

**HÒA THƯỢNG ĐỆ NHẤT PHÁP CHỦ THÍCH ĐỨC NHUẬN
VỚI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHẬT GIÁO VIỆT NAM**

Tóm tắt: Hòa thượng Thích Đức Nhuận, trên ngôi vị Đệ nhất Pháp chủ, đã có nhiều đóng góp với Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Bài viết này góp phần làm rõ thêm những đóng góp của Ngài với sự nghiệp giáo dục và đào tạo Phật giáo Việt Nam. Tư tưởng và tâm nguyện của Ngài là kim chỉ nam cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong việc đào tạo Tăng tài những giai đoạn sau này và hiện nay.

Từ khóa: Đệ nhất Pháp chủ, Hòa thượng Thích Đức Nhuận, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, giáo dục và đào tạo Phật giáo Việt Nam.

Đại lão Hòa thượng Thích Đức Nhuận là một trong những bậc cao tăng thạc đức của thế kỷ XX có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo Phật giáo Việt Nam, với chủ trương đề cao giáo dục, chuyên trì giới luật, trung thành với di ngôn của Đức Phật “lấy giới luật làm thầy” và “lấy giới luật để chuyển mê khai ngộ, đức hóa quần sinh”⁽¹⁾, luôn xác định vấn đề căn cốt của Phật pháp, giới luật trường tồn cùng thời gian, giới luật còn thì Phật pháp còn. Trong đạo pháp, Ngài là bậc long tượng rừng thiền, đầy đủ Đạo, Học, Hạnh, Nghi, xứng danh “Phật pháp đồng lương, nhân thiên nhân mục”⁽²⁾.

Với đường hướng hành động, yêu cầu cụ thể đối với giáo dục và đào tạo Phật giáo Việt Nam, để có được đạo hạnh của người tu trì, Ngài thường căn dặn: “Xin quý ngài nhớ những lời tôi đã dặn mà giữ gìn Thân, Khẩu, Ý cho thanh tịnh, lấy giới luật của Phật làm thầy, luôn luôn giữ Lục hòa, chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đề ra, ủng hộ lập trường hòa bình thế giới, thân thiện đoàn kết với các tôn giáo bạn, quyết tâm tu học vượt mọi khó khăn, duy trì Phật pháp, hướng lên Tam bảo, nêu gương chính tín, bài trừ mê tín”⁽³⁾.

*. NCS., Khoa Tôn giáo học, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Ngài còn chỉ rõ con đường tu học đúng đắn để đạt được minh tâm kiến tính. Bởi có rất nhiều con đường để đạt được đạo hạnh của một bậc trưởng phụ tâm từ tính đạo. Tất cả con đường, pháp môn đó chỉ là phương tiện để đạt được mục đích, để hiển thân trọn đời vị đạo, vị nhân. Theo Hòa thượng Đế nhất Pháp chủ: “Pháp môn trụ trì có hàng 8 vạn 4 nghìn, như Pháp môn “Phản văn văn tự tính” (nghe cái tính nghe của mình). Pháp môn nào cũng chỉ là tịnh trừ hiện nghiệp lưu thức mới xong. Riêng Pháp môn “Tịnh Độ” cũng là pháp môn thượng thừa tin thực sâu, hành thực đúng, nguyệt thực thiết, cầu vãng sinh Cực Lạc rất là tiếp kính, cũng là Pháp môn viên dung đủ: Ngũ đình tâm, Tứ niệm xứ, Thất giác chi, Bát chính đạo, Vô ngã vị tha... Nếu không tu theo Pháp môn này thời phải tu theo “Hàng Bá” lần lượt như sau:

10 Ngôi Thập tín

10 Ngôi Thập trụ

10 Ngôi Thập hành

10 Ngôi Thập địa cho chí Đăng giác, mới thành Diệu giác.

Nói chung, tất cả đều là phương tiện, cũng như “Do chỉ kiến nguyệt” để minh tâm kiến tính”⁽⁴⁾.

Để có được một Giáo hội Pháp Tuệ, Nhân Bi, Ngài luôn mong muốn sự tu học Phật giáo Việt Nam phải có tổ chức và được thực hiện một cách bài bản, thống nhất trong cả nước. Chính vì lẽ đó, ngày 7/11/1981, trong Hội nghị Đại biểu Thống nhất Phật giáo Việt Nam, với tư cách là ngôi vị Pháp chủ được sự cung thỉnh tha thiết của toàn thể đại biểu, Ngài đã đưa ra ba đề nghị hết sức thiết thực, được toàn thể đại biểu trong Đại hội đứng lên trang nghiêm thụ lĩnh. Trong những lời đề nghị ấy, vấn đề giáo dục và đào tạo Phật giáo được Ngài xếp hàng đầu và coi là nhiệm vụ tiên quyết phải được thực hiện. Cụ thể, Ngài đề nghị: “Trường Phật học được thiết lập trên cả 3 miền Bắc, Trung, Nam. Tại Thủ đô Hà Nội được phép thiết lập một trường đại học Phật giáo. Tại thành phố Huế được phép thiết lập một trường đại học Phật giáo. Tại Thành phố Hồ Chí Minh được phép thiết lập một trường đại học Phật giáo. Ngoài ra, các tỉnh trong toàn quốc, mỗi tỉnh cũng đều được phép thiết lập một Phật học viện, tùy theo khả năng nhu cầu mỗi tỉnh, nếu có thể làm được”⁽⁵⁾.

Như vậy, Ngài đã có tầm nhìn chiến lược và vĩ mô đối với sự phát triển của Giáo hội Phật giáo Việt Nam khi xác định giáo dục và đào tạo

Phật giáo là nhiệm vụ tiên quyết và việc xây dựng hệ thống trường Phật học là cần kíp trong bối cảnh Phật giáo thống nhất để có được một nền tảng trí tuệ. Ngài luôn xác định, quá trình truyền trì Phật pháp, dù thịnh suy, nhưng luôn phải gắn với sự nghiệp tu hành của những người con Phật, “là những người “Tùng Phật khẩu sinh, tùng Pháp hóa sinh”, mang trong mình một chí nguyện lớn lao, giác ngộ Phật pháp, làm sứ giả của Phật pháp, phổ độ quần sinh, báo Phật ân đức... Nhân năng hoằng đạo, phi đạo hoằng nhân”⁽⁶⁾.

Nhận xét về những đề nghị của Đệ nhất Pháp chủ, Hòa thượng Thích Thiện Siêu viết: “Chính trong dịp thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam năm 1981 này, uy phong đạo hạnh, ngôn từ, hoài vọng của cụ Đồng Đắc mà tôi được nghe danh năm nào, bây giờ hiện ra đích thị trước mắt tôi và đại chúng. Ở thời điểm này, ba đề nghị của Cụ nêu ra với Đại hội như là một tia sáng soi đường làm cho cả Đại hội xúc động, kính trọng, phấn khởi, vui mừng, tin tưởng rằng trong lúc Phật giáo chưa đủ cơ duyên thuận lợi mà có được một bậc chúng trung tôn như Ngài để suy tôn ngôi Pháp chủ, thì thật may mắn”⁽⁷⁾.

Giáo dục và đào tạo Phật giáo Việt Nam theo chí nguyện của Hòa thượng Đệ nhất Pháp chủ không chỉ là sự hoàn chỉnh về mặt cơ sở trường lớp, đội ngũ giảng sư, chương trình học, mà còn là ý thức, không ngừng học tập, tiến tu và trì pháp của hàng hậu học. Trong không khí trang nghiêm, xúc động của Lễ Bế giảng khóa đầu tiên Trường Cao cấp Phật học Việt Nam cơ sở I, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội, năm 1985, Ngài căn dặn Tăng ni sinh: “Muốn thực hành từ bi phải có trí tuệ. Mà trí tuệ thì vô biên và bể học thì vô bờ. Vì thế phải tiếp tục học tập. Việc học tập phải được thường xuyên hằng ngày, không nên sao nhãng, không vì đã tốt nghiệp mà tự mãn, lãng quên việc học hành, trau dồi trí tuệ. Học và tu phải gắn chặt. Trí tuệ càng nâng cao thì đức hạnh càng phải trau dồi. Cho nên cần phải tu tập đức hạnh để thực sự là người kế thừa xứng đáng của Phật pháp, và là người hữu ích trong xã hội”⁽⁸⁾.

Nguyện vọng đó của Ngài không chỉ là sự phát triển nhân trí trong đạo nghiệp, mà còn kế thừa truyền thống hiếu học của dân tộc và của Hồ Chủ tịch cùng các bậc nhân thức: “Có tài mà không có đức là người vô dụng. Có đức mà không có tài làm việc gì cũng khó”. Trí tuệ phải gắn với đạo hạnh là điều căn cốt của một bậc chân tu.

Trong Lễ Bế mạc Đại hội Phật giáo Việt Nam lần thứ II, ngày 29/10/1987, Hòa thượng Đệ nhất Pháp chủ cũng nhấn mạnh: “Tôi mong rằng sau Đại hội này, chư vị tôn túc Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức, Tăng ni, cư sĩ, Phật tử, trở về các địa phương trong nước và ở nước ngoài, cùng với việc hoằng dương Phật pháp, cùng nhau xây dựng ngôi nhà chung Giáo hội Phật giáo Việt Nam, giữ đúng tinh thần Lục hòa của đạo Phật, phải quan tâm bồi dưỡng giáo dục Tăng ni, đào tạo Tăng tài làm cho hậu thế ngày càng tinh tiến, cho Đạo pháp càng xương minh, đồng thời cần phải nỗ lực đóng góp tinh thần, trí tuệ, công sức, tài vật vào công việc xây dựng quê hương đất nước”⁽⁹⁾.

Với thiện nguyện cả cuộc đời luôn dành mỗi quan tâm lớn cho vấn đề đào tạo Tăng tài, cho nên khi nhắc đến Đệ nhất Pháp chủ Thích Đức Nhuận là nhắc đến một con người đạo hạnh, có công lao lớn trong việc tạo dựng nền tảng để cho Phật giáo Việt Nam có được những bước đi vững chắc như hiện nay. Trong điều văn của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam đọc tại Lễ Truy tiễn Đức Pháp chủ Thích Đức Nhuận ngày 31/12/1993 cũng nhắc tới điều này:

“Đức Pháp chủ là bậc học rộng, hiểu nhiều, đã khai trảng thuyết pháp ở nhiều đạo tràng, từng lâm nổi tiếng.

Trong chốn Thiền môn, Ngài là một vị đức độ khoan dung, đã hướng dẫn Tăng ni, tín đồ đi theo con đường đạo pháp chân chính, phát huy chính tín, bài trừ mê tín dị đoan, giáo hóa Tăng ni trên tinh thần phụng đạo yêu nước, đã có nhiều công lao đóng góp cho Đạo pháp và Dân tộc, là Đường chủ nhiều khóa hạ, làm Hiệu trưởng và giảng sư nhiều trường Phật học của Trung ương trong các khóa, liên tục từ sau những năm 1960 đến ngày thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam (năm 1981).

Trong suốt cuộc đời của mình, Đức Pháp chủ luôn luôn quan tâm đến việc đào tạo Tăng tài, giáo huấn lớp hậu côn kế thế, hoằng dương chính pháp và phục vụ dân tộc”⁽¹⁰⁾.

Vai trò của Hòa thượng Đệ nhất Pháp chủ đối với giáo dục và đào tạo Phật giáo Việt Nam là không thể kể xiết. Với những đề xuất và huấn chỉ của Ngài, biết bao Tăng ni đã trưởng thành và trở thành những bậc thạc đức, suốt đời noi gương Ngài mà học hành, tiến tu như những bông hoa đời mẫn tuệ và nhuần đạo từ trong trần thế, khắp mọi miền Tổ quốc. *Bài Truy niệm của chư Tăng ni và Phật tử Tổ đình Vĩnh Nghiêm, Thành phố Hồ Chí Minh* viết:

“Bao Tăng ni quy ngưỡng nơi Ngài.
 Vì đạo cao đức trọng không hai,
 Nên Phật giáo suy tôn Pháp chủ.
 Đưa Giáo hội đi vào quy củ,
 Làm sáng danh đạo Phật Việt Nam,
 Từ Đồng Đắc khắp chốn danh lam
 Trường Phật học dựng lên đào tạo.
 Việc xã hội Ngài thường chỉ đạo
 Cùng Tăng ni ra sức thực hành.
 Ôn Tổ quốc thật đáng nêu danh,
 Làm tốt đạo, đẹp đời hòa hợp”⁽¹¹⁾.

Đại lão Hòa thượng Thích Phổ Tuệ, sau này là Đệ tam Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, có bài ca ngợi công đức của Đệ nhất Pháp chủ đối với việc thống nhất Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói chung và sự nghiệp giáo dục và đào tạo Phật giáo Việt Nam nói riêng:

“Là một bậc đức cao học rộng
 Lớplương lai hậu vọng nhiệt tình
 Đến khi Giáo hội lập thành
 Tối cao Pháp chủ Tăng già suy tôn
 Tập hợp các sơn môn hệ phái
 Đoàn kết trong Giáo hội Việt Nam
 Nêu cao cây phướn pháp chàng
 Tăng ni thất chúng mười phương trông về”⁽¹²⁾.

Nói về vai trò đối với giáo dục và đào tạo Phật giáo Việt Nam cũng như đạo hạnh của Đệ nhất Pháp chủ, Hòa thượng Thích Minh Châu, nguyên Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hiệu trưởng Trường Cao cấp Phật học Việt Nam, trong bài *Một vài cảm niệm chân thành hướng đến Đại lão Hòa thượng Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam* đã viết:

“Hòa thượng luôn luôn lo lắng chương trình tu học của giới trẻ. Hòa thượng sợ rằng các Tăng ni có học lại không tu, có tu lại không học, thái

độ nào cũng nguy hiểm cho giới Tăng ni và có hại cho tương lai Phật giáo Việt Nam. Cho nên, Hòa thượng luôn nhắc nhở chúng tôi chu toàn vấn đề giáo dục Tăng ni, cả về pháp học lẫn pháp hành. Có như vậy, các Tăng ni mới có khả năng tiếp dẫn hậu lai, báo Phật ân đức.

Chúng tôi nhớ lại, chính Hòa thượng, trước mặt cụ Phạm Văn Đồng đã đề nghị cho mở ba trường Phật học Việt Nam, một tại Thủ đô Hà Nội, một tại cố đô Huế, một tại Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị nói lên sự nhìn xa thấy rộng cho tương lai Phật giáo Việt Nam sau này như thế nào⁽¹³⁾.

Hòa thượng Thích Giác Toàn, trong bài *Pháp chủ thường niên*, khi tưởng nhớ về Ngài cũng nhắc đến công đức này:

“Tại Phủ Chủ tịch, trong buổi diện kiến cụ Phạm Văn Đồng, bấy giờ đương nhiệm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, sau khi cụ phát biểu chào mừng đoàn đại biểu Đại hội Thống nhất Phật giáo Việt Nam, cụ Thủ tướng tán thán ca ngợi công đức sâu dày, gắn bó hài hòa giữa Đạo pháp và Dân tộc của Phật giáo Việt Nam và cụ cũng mong rằng trên mọi nẻo đường của đất nước trong thời kỳ xây dựng sẽ tiếp tục được sự đóng góp tích cực của chư vị Tăng ni, Phật tử để Tổ quốc ngày càng thêm giàu mạnh, tươi đẹp. Đồng thời, cụ Thủ tướng đã hứa khả về việc thành lập ba ngôi trường Đại học Phật giáo tại ba miền đúng như tâm nguyện của Hòa thượng Pháp chủ.

Ngay sau Đại hội, hai trường Cao cấp Phật học được thành lập tại chùa Quán Sứ - Hà Nội và Thiền viện Vạn Hạnh - Thành phố Hồ Chí Minh đến ngày hôm nay...

Đức Pháp chủ nhắc lại ba điều đã nêu trong Đại hội lần thứ nhất và nhấn mạnh Giáo hội cố gắng thành lập các Trường Phật học và dạy biên soạn hoàn chỉnh bộ sách *Lịch sử cuộc đời Đức Phật* và *Lịch sử Phật giáo Việt Nam* cho thật chính xác, tốt nhất là để đàn hậu tấn được thọ học không bị lệch lạc⁽¹⁴⁾.

Trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo Phật giáo Việt Nam, Hòa thượng Đệ nhất Pháp chủ luôn nhấn mạnh vấn đề giáo dục giới luật như một căn cốt trong truyền trí Phật pháp. Đề cập đến vấn đề này, Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm viết: “Sự nghiệp truyền pháp, hoằng luật của Ngài làm sao kể xiết. Suốt cuộc đời, gần một thế kỷ chỉ một tâm niệm: Sự tồn tại của đạo pháp được dài hay ngắn, thịnh hay suy ra sao, yếu tố quyết định là đạo hạnh, nếp sống Thiền gia, sự gương mẫu của Tăng già nghiêm trì giới luật, sự truyền trì

chính pháp, thiệu long Tam bảo. Mỗi lần tiếp các bậc giáo phẩm cao cấp hay Tăng ni, Ngài thường nhắc nhở: Mở trường đào tạo Tăng tài có kiến thức Phật học, có phạm hạnh của người đệ tử Phật; trong chương trình giảng dạy các trường phải chú ý môn Phật luật học...”⁽¹⁵⁾.

Giáo sư Trần Quốc Vượng, trong bài *Đôi điều cảm nhận về thân thế và sự nghiệp Đức Pháp chủ Đại lão Hòa thượng Thích Đức Nhuận*, cũng nhắc lại công lao to lớn của Ngài đối với Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói chung, đối với giáo dục và đào tạo Phật giáo Việt Nam nói riêng: “Đức Pháp chủ Đại lão Hòa thượng Thích Đức Nhuận là một vị Bồ tát với bi nguyện “cứu khổ cứu nạn”. Người sinh ra trong thời Pháp thuộc và cũng là thời pháp nạn. Do vậy, Người chăm lo tu dưỡng Tâm Bồ Đề và Trí Tuệ Bát Nhã để “tự giác giác tha”. Biết bao vị thiền sư - cư sĩ đã từng là môn đệ của Người.

Người rất biết ứng biến trong một thời đại đầy biến động xã hội và chiến tranh, cách mạng. Tâm Bồ Đề ngát tỏa giới hương, thành sự thành tâm yêu nước, yêu dân...

Người thành tâm khuyến cáo chư Phật tử và các vị đồng đạo ơn Đảng và Chính phủ ban hành chính sách “tự do tín ngưỡng”. Người cũng đề nghị chính quyền các cấp tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của Tăng ni, Phật tử, đề đạt với Chính phủ cho phép Giáo hội mở trường Phật học...”⁽¹⁶⁾.

Chúng tôi xin được kết bài viết này bằng những dòng thành tâm khắc cốt của Tăng ni, Phật tử Tổ Tập Phúc Cao Bằng - Hà Nội, trong bài viết *Cảm niệm Tôn sư chí kính* về Hòa thượng Đệ nhất Pháp chủ như một lời nhắn nhủ:

“Nỗi trăn trở đêm ngày của Hòa thượng đối với Tăng ni là luôn nhắc nhở đến sự học vấn của Tăng ni, người quyết định vận mệnh Phật pháp, góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, tiến kịp với trào lưu của thế giới, theo tinh thần Bi, Trí, Dũng, một truyền thống đạo lý của dân tộc Việt Nam từ thời Lý - Trần đến nay.

Vì vậy, yêu cầu trau dồi giới tuệ và sự rèn luyện tu hành của các Tăng ni, đòi hỏi mỗi người phải cố gắng hơn, có ý chí vươn lên, tự giác theo đúng chính pháp về Giới, Định, Tuệ”⁽¹⁷⁾.

Những lời vàng ngọc cùng với tâm nguyện của Hòa thượng Đệ nhất Pháp chủ Thích Đức Nhuận luôn là kim chỉ nam và phương hướng phấn

đầu cho mọi hành động “tu đạo, sáng đời” của hàng hậu thế. Tăng ni, Phật tử Phật giáo Việt Nam mãi noi theo tấm gương sáng của Ngài./.

CHÚ THÍCH

1. Giới tử Thích Giác Dũng, “Lời phi lộ nhân dịp tái bản lần thứ nhất”, trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2010), *Kỷ yếu Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hòa thượng Thích Đức Nhuận (1897 - 1993)*, Nxb. Phương Đông: 7.
2. Ban Biên tập, “Thay lời tựa”, trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2010), *Kỷ yếu Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hòa thượng Thích Đức Nhuận (1897 - 1993)*, sách đã dẫn: 9.
3. “Trích Vài lời để lại của Đức Pháp chủ”, trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2010), *Kỷ yếu Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hòa thượng Thích Đức Nhuận (1897 - 1993)*, sách đã dẫn: 5.
4. Samôn Thích Đức Nhuận, “Vài lời để lại”, trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2010), *Kỷ yếu Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hòa thượng Thích Đức Nhuận (1897 - 1993)*, sách đã dẫn: 12.
5. “Đề nghị”, trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2010), *Kỷ yếu Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hòa thượng Thích Đức Nhuận (1897 - 1993)*, sách đã dẫn: 13.
6. Hòa thượng Thích Thiện Siêu, “Cảm niệm”, trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2010), *Kỷ yếu Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hòa thượng Thích Đức Nhuận (1897 - 1993)*, sách đã dẫn: 95.
7. Hòa thượng Thích Thiện Siêu, “Cảm niệm”, trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2010), *Kỷ yếu Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hòa thượng Thích Đức Nhuận (1897-1993)*, sách đã dẫn: 95.
8. “Đạo từ của Đức Pháp chủ đọc trong Lễ Bế giảng khóa đầu tiên của Trường Cao cấp Phật học Việt Nam, cơ sở I, tại chùa Quán Sứ, năm 1985”, trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2010), *Kỷ yếu Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hòa thượng Thích Đức Nhuận (1897 - 1993)*, sách đã dẫn: 16.
9. “Đạo từ của Đức Pháp chủ đọc tại Lễ bế mạc Đại hội Phật giáo Việt Nam lần thứ II”, trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2010), *Kỷ yếu Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hòa thượng Thích Đức Nhuận (1897 - 1993)*, sách đã dẫn: 17.
10. “Điều văn của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam đọc tại Lễ Truy tiễn Đức Pháp chủ Thích Đức Nhuận, ngày 31 tháng 12 năm 1993”, trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2010), *Kỷ yếu Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hòa thượng Thích Đức Nhuận (1897 - 1993)*, sách đã dẫn: 30.
11. Hòa thượng Thích Đức Nghiệp, “Bài Truy niệm của Chư Tăng ni và Phật tử Tổ đình Vĩnh Nghiêm, Thành phố Hồ Chí Minh”, trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2010), *Kỷ yếu Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hòa thượng Thích Đức Nhuận (1897 - 1993)*, sách đã dẫn: 34 - 35.
12. Tỷ khiêu Thích Phổ Tuệ, “Chí Tâm Tấn Lễ”, trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2010), *Kỷ yếu Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hòa thượng Thích Đức Nhuận (1897 - 1993)*, sách đã dẫn: 37.

13. Hòa thượng Thích Minh Châu, “Một vài cảm niệm chân thành hướng đến Đại lão Hòa thượng Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam”, trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2010), *Kỷ yếu Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hòa thượng Thích Đức Nhuận (1897 - 1993)*, sách đã dẫn: 96.
14. Tỷ kheo Thích Giác Toàn, “Pháp chủ thường nhiên”, trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2010), *Kỷ yếu Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hòa thượng Thích Đức Nhuận (1897 - 1993)*, sách đã dẫn: 103.
15. Thích Bảo Nghiêm, “Đức Pháp chủ Thiền gia Thạch trụ”, trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2010), *Kỷ yếu Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hòa thượng Thích Đức Nhuận (1897 - 1993)*, sách đã dẫn: 115.
16. Giáo sư Trần Quốc Vượng, “Đôi điều cảm nhận quanh thân thể và sự nghiệp Đức Pháp chủ Đại lão Hòa thượng Thích Đức Nhuận”, trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2010), *Kỷ yếu Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hòa thượng Thích Đức Nhuận (1897 - 1993)*, sách đã dẫn: 125.
17. Tổ Tập Phúc Cao Bằng - Hà Nội, “Cảm niệm Tôn sư chí kính”, trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2010), *Kỷ yếu Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hòa thượng Thích Đức Nhuận (1897 - 1993)*, sách đã dẫn: 132.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2010), *Kỷ yếu Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hòa thượng Thích Đức Nhuận (1897 - 1993)*, Nxb. Phương Đông.
2. Thích Đồng Bổn chủ biên (1995), *Danh tăng Việt Nam thế kỷ XX, tập 1*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

THE MOST VENERABLE AND THE FIRST PRESIDENT THÍCH ĐỨC NHUẬN WITH THE CAUSE OF EDUCATION AND TRAINING OF BUDDHISM IN VIETNAM

When being the first president of Vietnamese Buddhist Sangha, the Most Venerable Thích Đức Nhuận had many contributions to Sangha. This article would like to bring out his contributions to the cause of education and training of the Vietnamese Buddhist Sangha. His thought and wishes have been guideline for the Vietnamese Buddhist Sangha in training monks and nuns in the latter stages.

Key words: The first president; The most venerable Thích Đức Nhuận; The Vietnamese Buddhist Sangha; Education and Training of the Vietnamese Buddhist Sangha.